



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205.0635
TELEPHONE

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VENL # _____
I-171 : Yes, _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

NGUYỄN LẬP GIÁP
Last Middle First

Current Address 62/11/12 Đường 30/4 - Phường Quyết Thắng - Biên Hòa

Date of Birth April 10th 1941 Place of Birth HÀ NAM PROV. (NORB. VN)

Previous Occupation before 1975 CAPT/RFRC C. Commander 3/33 BN
(Rank & Position) (Long An Seed)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 25 June 75 To Sept - 78 1981
(6 years - 2 months and 15 days)

3. SPONSOR'S NAME:

_____ Name

_____ Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

	NAME	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP
1.	Nguyễn Lập Giáp	APR 10 th 1941	Father
2.	Nguyễn Thị Tâm Anh	1970	Daughter
3.	Nguyễn Lập Hùng	1973	Son
Remark	vs là Nguyễn Thị Mai Vân (Đã ly dị)	1951	WIFE

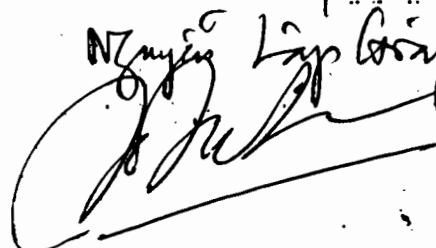
DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- 2 photo 3 x 4
- 1 Certificate (Re-Education)
- 1. Marriage Certificate
- 3. BIRTH Certificate

BIÊN BẢN 02/21st 1989

Nguyễn Lập Giáp



BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại TÁI TẠO

Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc.

Số 1622 CRT

--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 63 ngày 26 tháng 8 năm 1981

của

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

NGUYỄN LẬP GIÁP

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày

tháng

năm 1941

Nơi sinh

Hà Nam

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Can tội

Đại úy đại đội trưởng địa phương quân

Bị bắt ngày

Án phạt

TTCCT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại 62/11/12 đường 30/4, Đồng Nai

Nhận xét quá trình cải tạo

SAO Y BẢN CHÍNH

Củ tạo tiền bộ : Quân chủ 12 tháng (Đ, L)

Đỗ Quang Khánh

là tay ngăn trở phải

Củ Nguyễn Lập Giáp

Danh dân tố

Lập tại

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn Lập Giáp

Ngày 1 tháng 9 năm 1981

Giám thị



PHẠM NGỌC DƯƠNG.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại TÂN HIỆP

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Số 1622/GRI

--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 63 ngày 26 tháng 8 năm 1981

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN LẬP GIÁP

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1941

Nơi sinh Hà Nam

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Can tội Đại úy đại đội trưởng địa phương quân

Bị bắt ngày Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 62/11/12 Đồng 30/4, Đồng Nai

Nhận xét quá trình cải tạo

SAO Y BẢN CHÍNH

Cải tạo tiền lệ : Quân chủ 12 tháng (Đ, L)



Đoàn trưởng Khánh

do tay người trả phải

Cấp Nguyễn Lập Giáp

Danh bản số

Lập tại



Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn Lập Giáp

Ngày 1 tháng 9 năm 1981

Chức vụ

Phạm Ngọc Dương.



CHỨNG - CHỈ

KHÓA BỒ - TÚC ĐỘI - TRƯỞNG

Chúng nhân Đ/Đ Nguyễn Lập Giáp số quân 134.594 thuộc TK/PL
đã theo học khóa VI Bả Túc Đại-Đội-Trưởng chiến đấu
do Sư Đoàn 5 Bộ Binh tổ chức tại Trung Tâm Huân Luyện Huỳnh-văn-Lương.

Khai giảng ngày 20 tháng 11 năm 1967 và mãn khóa ngày 04 tháng 12 năm 1967
với điểm trung bình 13,95 và được xếp hạng. Thích

Vậy cấp chứng chỉ này để chấp chiến.

Số 52

KBC. 3196 ngày 04 tháng 12 năm 1967

KHÂN :

Chuẩn.Tướng PHẠM - QUỐC - THUẬN

Tư lệnh Sư 5 Kiểm Tư-Lệnh Khu 3a CT.



Chỉ Huy Trưởng TTHL/HVL.

Kiểm Giám - đốc Khóa học



CHỨNG - CHỈ

KHÓA BỒ - TÚC ĐẠI - ĐỘI - TRƯỞNG

Chúng nhận Đ/đ Nguyễn Lập Giáp số quân 134.594 thuộc TK/PL
đã theo học khóa VI Bô Túc Đại-Đội-Trưởng chiến đấu
do Sư Đoàn 5 Bộ Binh tổ chức tại Trung Tâm Huân Luyện Huỳnh-văn-Lương.

Khai giảng ngày 20 tháng 11 năm 1967 và mãn khóa ngày 04 tháng 12 năm 1967
với điểm trung bình 13,95 và được xếp hạng. Thiếu

Vậy cấp chứng chỉ này để chấp chiếu.

Số 52

KBC. 3196 ngày 04 tháng 12 năm 1967

KHÂN :

Chuẩn-Tướng PHẠM-QUỐC-THUẬN

Tư lệnh SĐ 5 Kiểm Tra-Lệnh Khu 32 CT.

Chỉ Huy Trưởng TTHL/HVL.

Kiểm Giám-đọc Khóa học



Ngày 8 tháng 10 năm 1956

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN LAP GIAP

Năm một ngàn chín trăm 56 ngày 8 tháng 10 giờ 7 giờ 30.

Trước một chứng tời là HUYNH KHẮC DUNG Chánh-án Tòa Hoà-Giải

Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lực-sự

NGUYỄN KIM PHONG

phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN:

- 1- NGUYỄN VĂN PHAN
- 2- NGUYỄN KHẮC HAM
- 3- NGUYỄN THỊ THANH

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYỄN LAP GIAP

sinh ngày 10/4/1941 tại Bình Trung Hà-Nam con của

Ô. NGUYỄN LAP NHAM và bà DAO THI SƯU -

Và duyên cớ mà bác y -
khôi-sinh được, là vì sự giao-thông gián-đoạn -

không có thể xin sao-lục

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phải giấy thế-vì khai-sanh này cho đương-sự đề xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật cạnh-cải phạt tội nguy-chứng và việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và lực-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ

Lực-sao y,
Saigon, ngày 20 tháng GIENG năm 1962

Chánh Lực-Sự.

A handwritten signature in ink, appearing to be 'Thau', written over a horizontal line.

BỘ TƯ-PHÁP

Số 4990/1956/HG.

SỞ TƯ-THÁP NAM-PHÂN

Ngày 8 tháng 10 năm 1956Toà Hoà-Giải Đô-Phủ
SAIGON

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYEN LAP GIAP

Năm một ngàn chín trăm 56 ngày 8 tháng 10 hồi 7 giờ 30.Trước mặt chúng tôi là HUYNH KHẮC DUNG Chánh-án Toà Hoà-Giải

Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lực-sự

NGUYEN KIM PHONG

phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN:

- 1— NGUYEN VAN PHAN
- 2— NGUYEN KHAC HAM
- 3— NGUYEN THI THANH

Nhưng nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYEN LAP GIAP

sinh ngày 10/4/1941 tại Bình Trưng Hòa-Nam con của0. NGUYEN LAP NHAM và bà DAO THI SUU -Và duyên cớ mà bác y -
khai-sanh được, là vì sự giao-thông gián-đoạn -

không có thể xin sao-lực

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chính-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải phạt tội ngụy-chứng và việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng đã ký tên với chúng tôi và lực-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ

Lực-sao y,
Saigon, ngày 20 tháng GIANG năm 196 2

Chánh Lực-Sự.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH LONG-AN

QUẬN BÌNH-THƯỚC
XÃ BÌNH-LẬP

Số hiệu : 3056

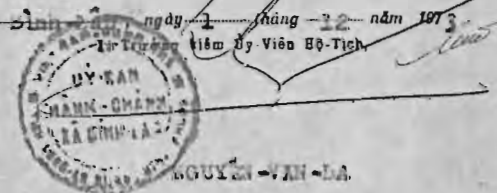
TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 13 tháng 11 năm 1973

Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN LẬP-MÙNG
Con gái hay con trai : Nam
Ngày sanh : Tám tháng mười một 11 1973
Nơi sanh : Bình-Lập (Long-An)
Tên họ người cha : Nguyễn-Lập-Diệp
Tên họ người mẹ : Nguyễn-Thị-Nhi-Vân
Vợ chánh hay không
có hôn-thủ : Vợ chánh
Tên họ người đứng khai : Hồng-Bình-Công

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH,

Sinh ngày 1 tháng 12 năm 1973



NGUYỄN-VĂN-ĐA

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH LONG - AN

QUẬN ~~Bình - Phước~~
Xã ~~Bình - Lập~~

Số hiệu : ~~3056~~

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Lập ngày 13 tháng 11 năm 1973

Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN LẬP MƯỜI
Con gái hay con trai : Nam
Ngày sanh : Tám tháng mười một 11 1973
Nơi sanh : Bình Lập (Long An)
Tên họ người cha : Nguyễn Lập Giáp
Tên họ người mẹ : Nguyễn Thị Lai Văn
Vợ chánh hay không
có hôn-thủ : Vợ chánh
Tên họ người đứng khai : Hoàng Đình Sang

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH,

~~Bình Lập~~ ngày 1 tháng 12 năm 1973

Trưởng kiêm Ủy Viên Hộ-Tịch



NGUYỄN-VĂN-LA

KHAI SANH

Số hiệu : 5599

Ấu-nhi :	(Họ, tên) NGUYỄN THỊ TĨNH ANH
Phối :	NỮ
Sinh	Mười ba tháng một một nghìn chín trăm bảy mươi
(Ngày tháng năm)	lịch ; một
Tại :	Kho Sanh Tỉnh Kiên Hòa
Cha :	(Họ, tên) NGUYỄN LẬP GIÁP
Tuổi :	Ba mươi chín tuổi
Nghề-nghiep :	Quản nhân
Cư-trú tại :	Đình Truớc Kiên Hòa
Mẹ :	(Họ, tên) NGUYỄN THỊ HAI VÂN
Tuổi :	Mười chín tuổi
Nghề - nghiệp :	Nội trợ
Cư-trú tại :	Đình Truớc Kiên Hòa
Vợ	Chính
Người khai :	(Họ, tên) Trần Thị Kiên
Tuổi :	Bốn mươi một tuổi
Nghề-nghiep :	Nữ hộ sinh
Cư-trú tại :	Đình Truớc
Ngày khai :	Mười bảy tháng một một nghìn chín trăm bảy mươi
Người chứng thứ nhất	(Họ, tên) Nguyễn Thị Nghĩa
Tuổi :	Bốn mươi lăm tuổi
Nghề-nghiep :	Nữ hộ sinh
Cư-trú tại :	Đình Truớc
Người chứng thứ nhì :	(Họ, tên) Vũ Thị Đại
Tuổi :	Bốn mươi bốn tuổi
Nghề-nghiep :	Nữ hộ sinh
Cư-trú tại :	Đình Truớc

TC VT 56 4366 BNV/HC 26 ngày 30/1/76
MIỀN THỊ THỰC

TRÍCH-Y TRONG 10 phần Đình Truớc ngày 17 tháng một năm 1976
 BÌNH-TRƯỚC, ngày 15 tháng ... năm 19... Người khai, Hộ tại, Nhân chứng,
 ỦY-VIÊN HỒ-TỊCH
 Trần Thị Kiên, Nguyễn Văn Chước, Nguyễn Thị Nghĩa
 Vũ Thị Đại



NGUYỄN-VĂN-CHƯỚC

KHAI SANH

Số hiệu : 5993

Ấu-nhi :	NGUYỄN THỊ LÂN ANH
(Họ, tên)	
Phái :	Nữ
Sinh	Mười ba tháng mười một dương lịch ; một
(Ngày tháng năm)	ngàn chín trăm bảy mươi
Tại :	Kho Sanh Tỉnh Bình Hòa
Cha :	
(Họ, tên)	NGUYỄN LẬP UẤT
Tuổi :	Hai mươi chín tuổi
Nghề-nghiệp :	Quản nhân
Cư-trú tại :	Bình Hòa Bình Hòa
Mẹ :	
(Họ, tên)	NGUYỄN THỊ MAI YÊN
Tuổi :	Mười chín tuổi
Nghề - nghiệp :	Nội trợ
Cư-trú tại :	Bình Hòa Bình Hòa
Vợ	Chánh
Người khai :	
(Họ, tên)	Trần thị Kiêm
Tuổi :	Năm mươi một tuổi
Nghề-nghiệp :	Nữ hộ sinh
Cư-trú tại :	Bình Hòa
Ngày khai :	Mười bảy tháng mười một năm 1970
Người chứng thứ nhất	
(Họ, tên)	Nguyễn thị Nghiêm
Tuổi :	Bốn mươi lăm tuổi
Nghề-nghiệp :	Nữ hộ sinh
Cư-trú tại :	Bình Hòa
Người chứng thứ nhì :	
(Họ, tên)	Vũ thị桂
Tuổi :	Năm mươi bốn tuổi
Nghề-nghiệp :	Nữ hộ sinh
Cư-trú tại :	Bình Hòa

CV 55 4366 BNV/HC 26 ngày 3-9-1970

MIỄN THỊ THỰC

TRÍCH-Y TRỌNG 20

LINH-TRƯỚC, ngày 15 tháng 1 năm 1970

ỦY-VIÊN HỒ-TỊCH

Bình Hòa, ngày 17 tháng 1 năm 1970

Người khai,

Hộ tại,

Nhân chứng,

Trần thị Kiêm

Nguyễn Văn Chúc

Nguyễn thị Nghiêm

Vũ thị桂

NGUYỄN-VĂN-CHÚC



KHAI SANH

Số hiệu : 1070

Tên, họ đầu nhĩ: NGUYỄN THỊ HAI-VÂN
 Phái: Nữ
 Sinh: Mười tám tháng chạp năm
 (Ngày, tháng, năm) Một ngàn chín trăm năm mươi mốt
 Tại: Nhà bảo-sinh tỉnh Biên-Hòn
 Cha: Nguyễn văn Lợi
 (Tên họ) -
 Tuổi: -
 Nghề-nghiep: -
 Cư-trú tại: Bình-Trước
 Mẹ: Nguyễn thị Minh
 (Tên họ) -
 Tuổi: -
 Nghề-nghiep: Bình-Trước
 Cư-trú tại: Bình-Trước
 - -
 Nơi khai: Cao thị Bn
 (Tên họ) -
 Tuổi: Bốn mươi hai tuổi
 Nghề-nghiep: Nữ hộ-sinh
 Cư-trú tại: Bình-Trước
 Ngày khai: -
 Người chứng thứ nhất: Phan thị Lý
 (Tên họ) -
 Tuổi: Bốn mươi sáu tuổi
 Nghề-nghiep: Nữ hộ-sinh
 Cư-trú tại: Bình-Trước
 Người chứng thứ nhì: Nguyễn thị "ghiêm"
 (Tên họ) -
 Tuổi: Hai mươi sáu tuổi
 Nghề-nghiep: Nữ hộ sinh
 Cư-trú tại: Bình-Trước



TỈNH BIÊN HÒN

TRƯỞNG BAN

CHỦ SỰ

Biên-Hòn le 20 Décembre 1951
 Lập tại Xã Bình-Trước ngày 20 tháng chạp 1951

Người khai,

Hội-lại,

Người chứng,

Cao thị Bn

Phạm văn Thanh

Phan thị Lý

Nguyễn thị "ghiêm"

KHAI SANH

Số hiệu : 1870

Tên, họ đủ nhĩ : NGUYỄN THỊ MAI-VÂN
 Phái : Nữ
 Sinh : Mười tám tháng chạp năm
 (Ngày, tháng, năm) Một ngàn chín trăm năm mươi mốt
 Tại : Nhà báo-sanh tỉnh Biên-Hòa
 Cha : Nguyễn văn Mai
 (Tên họ)
 Tuổi : -
 Nghề-nghiep : -
 Cư-trú tại : Bình-Trước
 Mẹ : Nguyễn thị Minh
 (Tên họ)
 Tuổi : -
 Nghề-nghiep : Bình-Trước
 Cư-trú tại : Bình-Trước
 Ngày khai : Cao thị Ba
 (Tên họ)
 Tuổi : Bốn mươi hai tuổi
 Nghề-nghiep : Nữ hộ-sinh
 Cư-trú tại : Bình-Trước
 Ngày khai : -
 Người chứng thứ nhứt : Phan thị Lý
 (Tên họ)
 Tuổi : Bốn mươi sáu tuổi
 Nghề-nghiep : Nữ hộ-sinh
 Cư-trú tại : Bình-Trước
 Người chứng thứ nhì : Nguyễn thị "ghiêm"
 (Tên họ)
 Tuổi : Hai mươi sáu tuổi
 Nghề-nghiep : Nữ hộ sinh
 Cư-trú tại : Bình-Trước

TRÍCH Y TRONG BỐ...
 BÌNH-TRƯỚC, NGUYỄN
 CHỦ-TỊCH
 ỦY-DÂN
 HẠNH-THÀNH
 BÌNH-TRƯỚC
 BIÊN-HÒA QUẬN

TỈNH BIÊN-HÒA
 Nhận làm chứng tại Ủy Ban Nhân-Chính Xã-Bình-Trước
 ngày 13 tháng 1 năm 1951
 TUYÊN-TRƯỞNG
 CHỦ-SU-CHÍNH-HOÀ

Biên-Hòa le 20 Décembre 1951
 Lập tại Xã Bình-Trước ngày 20 tháng chạp 1951
 Người khai, Hội-lại, Người chứng.
 Cao thị Ba Phạm văn Thanh Phan thị Lý
 Nguyễn thị "ghiêm"

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

Tỉnh Phước-Long

QUẬN: Phước-Bình

XÃ: Sơn-Giang

Số hiệu: _____

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng NGUYỄN-LẬP-GIÁP
 nghề nghiệp Quân-Địch
 sinh ngày 10 tháng 04 năm 1941
 tại Bình-Trung, Bè-Nam (W)
 cư-sở tại Tiểu-Khu Phước-Long
 tạm-trú tại 25 Khu A NGUYỄN-HUỆ Phước-Long
 Tên, họ cha chồng NGUYỄN-LẬP-NHÂN (c)
 (Sống chết phải ghi rõ)
 Tên, họ mẹ chồng ĐIÒ-THỊ-SỮU (c)
 (Sống chết phải ghi rõ)
 Tên, họ người vợ NGUYỄN-THỊ-HAI-VÂN
 nghề nghiệp Nội-Trợ
 sinh ngày 13 tháng 12 năm 1951
 tại Bình-Trước Biên-Hòa
 cư-sở tại Không
 tạm-trú tại 25 Khu A NGUYỄN-HUỆ Phước-Long
 Tên, họ cha vợ NGUYỄN-VĂN-MAT (c)
 (Sống chết phải ghi rõ)
 Tên, họ mẹ vợ NGUYỄN-THỊ-NHINH (c)
 (Sống chết phải ghi rõ)
 — Ngày cưới 10 tháng 03 năm 1968
 — Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế /
 ngày / tháng / năm /
 tại /

CHỖNG-THIỆT:

Chủ ký của Ủy-Ban Hành-Chánh
 Xã Sơn-Giang.

Phước-Bình ngày 17 tháng 04 năm 1968

ỦY BAN HÀNH CHÁNH
 PHƯỚC BÌNH

TRÍCH Y BỐN CHÁNH

Sơn-Giang, ngày 10 tháng 04 năm 1968

Viên-chức Hộ-Tịch

Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch

LE-DUOC-THU

NGUYỄN-VĂN-KHÁ
 PHƯỚC-SỮU

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

Tỉnh Phước-Long

QUẬN: Phước-Bình

XÃ: Sơn-Giang

Số hiệu: _____

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng NGUYỄN-LẬP-CHẬP

nghề nghiệp Quân-Nhân

sinh ngày 10 tháng 04 năm 1941

tại Bình-Trung, Hà-Nam (ĐV)

cư-sở tại Tiểu-Khu Phước-Long

tạm-trú tại 25 khu A NGUYỄN-HUY Phước-Long

Tên, họ cha chồng NGUYỄN-LẬP-MÂN (c)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng ĐÀO-THỊ-SƯU (c)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ NGUYỄN-THỊ-HAI-VÂN

nghề nghiệp Nội-Trợ

sinh ngày 13 tháng 12 năm 1951

tại Bình-Trước Biên-Hòa

cư-sở tại không

tạm-trú tại 25 khu 1 NGUYỄN-HUY Phước-Long

Tên, họ cha vợ NGUYỄN-VĂN-HAI (c)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ NGUYỄN-THỊ-NINH (c)
(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới 30 tháng 03 năm 1962

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế /

ngày / tháng / năm /

tại /

CHỖNG-THẬT:

Chủ ký của Ủy-Ban Hành-Chánh
Xã Sơn-Giang.

Phước-Bình ngày 17 tháng 04 năm 1962

TL QUẢN-TRƯỞNG
PHÓ QUẢN-TRƯỞNG



NGUYỄN-VĂN-CÁ
ĐƯỢC-ĐỨC-SƯ

TRÍCH-Y BỒN CHÁNH

Sơn-Giang, ngày 16 tháng 04 năm 1962

Viên-chức Hộ-Tịch,

Chức-Tịch kiêm Hộ-Tịch



ĐƯỢC-ĐỨC-PHÚ

BHôn. 20. OCT. 1989.

Kính gửi,

Bà Khúc Minh Thảo,

Hội Trưởng (chủ tịch) Hội Gia đình hì thân chính
tại Việt Nam.

Thưa Bà Chủ tịch,

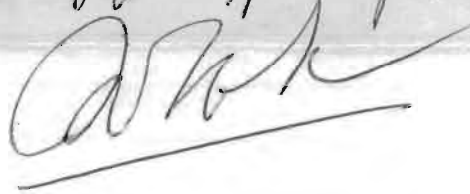
Theo dõi Đài tiếng nói Hoa Kỳ (VOA), được
biết, Bà qua Tân theo dõi và giúp đỡ
những người như Tôi, muốn sang định cư
tại Hoa Kỳ.

Tôi Nguyễn Lân, Đại úy ĐPQ, thuộc Tiểu đoàn
331 ĐPQ (thỉnh Khinh Long An). Do đó, Tôi
phải đi thỉnh diện học tập Cải tạo từ
ngày 25.6.75 đến 9.9.1981 (6 năm
2 tháng 15 ngày) và 1 năm quản chế tại chỗ.

1954, Tôi di cư từ Miền Bắc vào Miền
Nam, chỉ có 1 mình, Bà - Mẹ chết sớm,
có 1 cô, khi được phóng thích trở về
Đài lý di. Tôi không có họ hàng
Bà con ở VN, cũng như ở Hoa Kỳ.

Hãy xin Bà vui lòng, can thiệp
giúp đỡ, cho Tôi được hưởng chế độ
nhân định - khi, được định cư tại
Hoa Kỳ, cũng với 2 đứa con ruột.
Trân trọng cảm ơn Bà.

Nguyễn Lân Giọng.



FROM

VIET NAM

THE NGUYEN HUE BOULEVARD



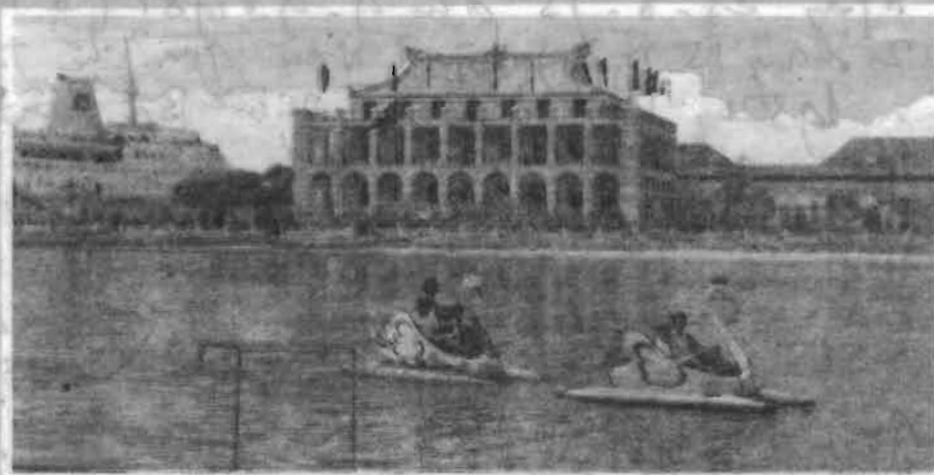
AEROGRAMME

TO *Mme Khac Minh Thia*
Hoi Tu Nam Chinh Tri VN

USA.

COUNTRY OF DESTINATION

BY AIRMAIL - PAR AVION



The Nha Rong historic wharf

FIRST FOLD HERE

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL
PRISONER IN VIETNAM

Bảng câu hỏi cho Cựu Tù Nhân Chính Trị ở Việt Nam

I. — BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM:

(Lý lịch căn bản về người đăng đơn).

1. Full name :
(Tên họ đầy đủ) NGUYỄN LẬP - GIÁP
2. Date and place of birth:
(Ngày và nơi sinh) APRIL 10th 1941 HÀ NAM PRO. (NORTH VN)
3. Position :
(Chức vụ) Company Commander.
- Rank :
(Cấp bậc) Captain Region Force.
- Serial number :
(Số quân) 134594.
- Military Unit :
(Đơn vị trong quân đội) 3 company 331^{BN} Region Force.
4. Month, date, year of Arrested :
(Ngày tháng năm bị bắt) APRIL 3rd - 1975
5. Month, date, year out camps :
(Tháng ngày năm xuất trại) Sept. 9th - 1981
6. Present mailing address of Ex P.P :
(Địa chỉ gửi thư của Cựu tù nhân chính trị) _____
7. Current Address :
(Địa chỉ hiện nay) _____

II. — LIST OF ODP AND POB OF EX P.P IMMEDIATELY FAMILY AND FATHER, MOTHER, RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX P.P TO BE CONSISTED FOR US COUNTRY

NAME (Họ và tên)	DOB (Ngày sinh)	POB (Nơi sinh)	SEX (Nam nữ)	MARRIED (Có gia đình) SINGLE (Độc thân)	RELATIONSHIP (Liên hệ gia đình)
1. NGUYỄN LẬP - GIÁP	Apr. 10 th 1941	HÀ NAM	Male	MARRIED	Father
2. NGUYỄN THỊ TÂM ANH	1970	BIÊN HÒA	Female	Single	Daughter
3. NGUYỄN LẬP HÙNG	1973	BIÊN HÒA	Male	Single	Son
<u>~ vợ là</u> Nguyễn Thị Mai Vân (đã ly dị) 1951					Wife (đã ly dị)

B. COMPLETED FAMILY LISTING (LIVING, DEAD) OF EX P.P

(Bảng danh sách đầy đủ gia đình (sống, chết) của Cựu tù nhân chính trị)

- Father :
(Cha) Nguyễn Văn NHÂN (Dead)
- Mother :
(Mẹ) Đào Thị SỬ (Dead)
- Wife :
(Vợ) Nguyễn Thị Mai - Vân (Đã ly dị - Sống)
- Children :
(Lúc con) Nguyễn Thị Tâm Anh (Sống - Đang đi học)
Nguyễn Lập Hùng (Sống - ")



Nguyễn Văn Ngọc
20-11-1971

Nguyễn Văn Hùng
11-10-1973

Nguyễn Văn Tấn Anh
15-10-1970

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form 100
____ GPF/Date (10) - 11/28/59

22